

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2023/HS-PT

Ngày: 23 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Ông Trương Vĩnh Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 147/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành D; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 01 năm 1991, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Cha: Nguyễn Văn T và bà (Không rõ); Vợ: Ngô Nguyễn Thu T1 và có 03 người con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 02 bị hại, 01 người làm chứng khác không có kháng cáo; bản án bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 06/7/2022, anh Ngô Đăng Q đi cùng anh Nguyễn Hoàng G, anh Phó Đình N và anh Phí Hữu C đến nhà Nguyễn Thành D

tìm chị Ngô Nguyễn Thu T1 (vợ D) để yêu cầu chị T1 trả tiền do trước đây chị T1 mượn tiền của anh Q. Do gia đình không có tiền nên D hẹn buổi chiều trả, 04 người trong nhóm anh Q đồng ý và đi về. Khoảng 10 phút sau, D gọi điện cho anh Q nói là quay lại thương lượng việc trả tiền nợ nên anh Q và anh G quay lại. Khi anh Q và anh G quay lại nhà D thì anh Q và anh G xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với D. Lúc này, D dùng tay đánh hai người, sau đó D vào nhà lấy 01 con dao màu đen, mũi bầu ra cầm trên tay đôi bên tiếp tục mâu thuẫn, xô xát Q và G bị thương tích nên bỏ chạy. D đuổi theo. Sau đó D vứt dao tại khu vực trước tiệm sửa xe rồi đuổi theo anh Q nhưng anh Q đã nhảy xuống kênh và bơi sang bờ bên kia nên D quay lại đuổi theo anh G. Lúc này có khoảng 10 người đi đường đứng xung quanh anh G, trong đó có một hai người có hành vi đá vào người anh G gây sưng bầm. D cũng dùng tay, chân đá, đá vào vùng mặt anh G khoảng ba đến bốn cái thì được mọi người can ngăn. Sau đó Công an xã X mời tất cả tất cả những người có liên quan về trụ sở làm việc. Anh Q và anh G có đơn yêu xử lý hình sự đối với D.

Ngày 20/3/2023, anh Ngô Đăng Q có đơn rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn Thành D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 247/2022/TgT ngày 16/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T xác định tỉ lệ thương tích của Ngô Đăng Q là 05%, trong đó:

- Vết thương cung mào trái: thương tích do vật tày gây nên, tỉ lệ 03%;
- Vết thương dưới vai phải: thương tích do vật sắc gây nên, tỉ lệ 02%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 248/2022/TgT ngày 16/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T xác định tỉ lệ thương tích của Nguyễn Hoàng G là 04%, trong đó:

- Vết thương vùng lưng sau vai trái: thương tích do vật sắc nhọn gây nên, tỉ lệ 01%;
- Vết thương vùng giữa lưng trái: thương tích do vật sắc gây nên, tỉ lệ 02%;
- Vết thay đổi sắc tố da cạnh cột sống lưng trái: thương tích do vật sắc gây nên, tỉ lệ 01%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang:

Nguyễn Thành D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, vật chứng và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 30 tháng 6 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thành D có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thành D vẫn giữ nguyên kháng cáo, xin được hưởng án treo. Lý do hiện hoàn cảnh quá khó khăn, vợ trốn nợ bỏ nhà đi, bị cáo là lao động chính duy nhất hàng ngày đi làm thuê nuôi cha mất sức lao động và 03 con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình. Qua đó cho thấy hoàn cảnh thật sự khó khăn, vợ bỏ đi, bị cáo là lao động chính duy nhất để nuôi cha và 03 đứa con còn nhỏ. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm bị cáo còn cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo hành động mang tính bộc phát, bức xúc nhất thời, hậu quả không đáng kể. Tuy nhiên, so với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, án sơ thẩm đã xử phạt mức án thỏa đáng nhằm giáo dục bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành D, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội chăm lo cho người thân như nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 06/7/2022, tại ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang, khi cãi nhau với anh Ngô Đăng Q và Nguyễn Hoàng G, bị cáo đã dùng tay đánh và dùng 01 dao chém trúng vào vai, lưng anh Q và G gây thương tích. Kết luận giám định thương tích của anh Q là 05% và anh G là 04% nên anh G có đơn yêu cầu xử lý hình sự; riêng anh Q có đơn xin rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, kết quả

khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố để cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự mà án sơ thẩm đã quy kết.

[5] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo biết rằng dùng dao tác động vào cơ thể người khác sẽ gây thương tích nhưng chỉ vì tức giận nhất thời khi cãi nhau với anh Ngô Đăng Q và Nguyễn Hoàng G về việc anh Q, anh G yêu cầu bị cáo trả số nợ mà chị T1 (vợ bị cáo) đã vay của anh Q, anh G dẫn đến bị cáo đã sử dụng 01 dao bằng kim loại, sắc bén, mũi bầu là hung khí nguy hiểm dọa và chém trúng vào vai, lưng anh Q và anh G, hậu quả gây thương tích cho anh Q là 05% và anh G là 04%. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường sức khỏe con người, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên cũng cần xét thấy rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo là do không kèm chế được trước sức ép đòi nợ của bị hại. Cụ thể: bị cáo hằng ngày làm thuê kiếm sống và chăm lo cho cha và 03 đứa con còn nhỏ. Vợ bị cáo bỏ nhà đi, vay nợ bên ngoài đồng thời bỏ trốn, chủ nợ là bị hại trong vụ án đã nhiều lần cùng nhiều người đến gây sức ép, đe dọa, đập phá tài sản buộc bị cáo phải trả nợ thay. Quá uất ức nên bị cáo có hành động nông nổi. Đối với anh Q đã có đơn không yêu cầu xử lý hình sự cho bị cáo. Riêng G đã bỏ đi mất và cũng không có về tại nơi cư trú.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Bị cáo hành động bộc phát nhất thời, nguyên nhân do bức xúc, uất ức trước áp lực đòi nợ mà bị cáo không vay mượn. Trước hành động thái quá của những người đòi nợ nên D đã thực hiện hành vi mà không nghĩ đến hậu quả xảy ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có bổ sung giấy xác nhận của chính quyền địa phương. Qua đó xác định: bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, hằng ngày đi làm thuê kiếm sống, nuôi cha mất sức lao động và 03 đứa con còn quá nhỏ, vợ bỏ đi gây nợ và hiện nay bỏ trốn. Cũng tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp bổ sung tài liệu chứng minh đã chuyển tiền bồi thường thiệt hại 07 triệu đồng cho người bị hại.

Cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm có căn cứ cho thấy bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét cho bị cáo.

Căn cứ vào nguyên nhân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra cùng hoàn cảnh cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được

hưởng, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất sửa án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Đối với phân tích, đánh giá và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành D, sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố Nguyễn Thành D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 09 (Chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành D cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Trung Hiếu

